

Số: /2022/QĐ-UBND

Nghệ An, ngày tháng năm 2022

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số Điều Quyết định số 29/2016/QĐ-UBND ngày 16/03/2016 của UBND tỉnh về việc thành lập Chi cục Chăn nuôi và Thú y trên cơ sở tổ chức lại Chi cục Thú y và Phòng Chăn nuôi thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Thú y ngày 19/6/2015; Luật Chăn nuôi ngày 19/11/2018; Luật Thủy sản ngày 21/11/2017;

Căn cứ Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 27/11/2020 Quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 Quy định thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

Căn cứ Quyết định số 23/2021/QĐ-UBND ngày 12/8/2021 của UBND tỉnh Nghệ An: V/v ban hành Quy định quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 44/2015/QĐ-UBND ngày 24/08/2015 của UBND tỉnh Nghệ An về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Sở Nông nghiệp và PTNT Nghệ An;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số /TTr-SNN.TCCB ngày...

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Điều 2, Điều 3, Điều 4 Quyết định số 29/2016/QĐ-UBND ngày 16/03/2016 của UBND tỉnh về việc thành lập

Chi cục Chăn nuôi và Thú y trên cơ sở tổ chức lại Chi cục Thú y và Phòng Chăn nuôi thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT.

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 2 như sau:

“3. Trụ sở chính của Chi cục Chăn nuôi và Thú y đặt tại số 55, đường Nguyễn Sinh Sắc, phường Cửa Nam, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.”.

2. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản tại Điều 3 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm a, điểm c; bổ sung điểm g, điểm h khoản 4 Điều 3 như sau:

“a) Tham mưu giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn sản xuất chăn nuôi khắc phục hậu quả thiên tai đối với chăn nuôi; xây dựng, tổ chức thực hiện và tổng kết, đánh giá kế hoạch sản xuất chăn nuôi hàng năm;

c) Xây dựng và tổ chức thực hiện các quy trình về chăn nuôi áp dụng trên địa bàn tỉnh. Kiểm tra các cơ sở sản xuất được cấp giấy chứng nhận VietGAP và hoạt động đánh giá, chứng nhận VietGAP của tổ chức chứng nhận về chăn nuôi. Tập huấn kỹ thuật chăn nuôi VietGAP cho các tổ chức, cá nhân sản xuất, sơ chế trên địa bàn;

g) Tham mưu cho Giám đốc Sở Sở Nông nghiệp và PTNT cấp, cấp lại, thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi; đánh giá giám sát duy trì điều kiện chăn nuôi đối với cơ sở chăn nuôi trang trại quy mô lớn trên địa bàn

Tổ chức kiểm tra điều kiện chăn nuôi của cơ sở chăn nuôi trang trại quy mô vừa, quy mô nhỏ.

h) Chỉ đạo, hướng dẫn đào tạo, kiểm tra các tổ chức, cá nhân có liên quan xây dựng cơ sở dữ liệu, cập nhật số liệu, khai thác, quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về chăn nuôi tại địa phương;

Xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ việc xây dựng cơ sở dữ liệu và tổ chức thực hiện việc cập nhật, khai thác và quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về chăn nuôi trên địa bàn tỉnh theo phân cấp và chức năng, nhiệm vụ được giao.”.

b) Sửa đổi, bổ sung điểm đ khoản 5 Điều 3 như sau:

“đ) Đôn đốc, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân sản xuất, mua bán con giống vật nuôi thực hiện công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với giống vật nuôi trong phạm vi địa phương;”.

c) Bổ sung điểm h, điểm i khoản 6 Điều 3 như sau:

“h) Cấp, cấp lại, thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi đối với các cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi trên địa bàn (trừ các cơ sở sản xuất thức ăn bổ sung, cơ sở sản xuất đồng thời thức ăn bổ sung và thức ăn chăn nuôi khác; cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi xuất khẩu theo đề nghị của bên nhập khẩu);

i) Kiểm tra nhà nước về chất lượng thức ăn chăn nuôi sản xuất và lưu hành trong nước trên địa bàn tỉnh. ”.

d) Sửa đổi, bổ sung điểm b, điểm d khoản 7 Điều 3 như sau:

“b) Phối hợp thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường trong chăn nuôi trên địa bàn theo quy định của pháp luật;

d) Hướng dẫn, giám sát, kiểm tra việc thực hiện công tác kiểm soát môi trường trong chăn nuôi; công tác xử lý chất thải và quản lý sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi; ”.

đ) Sửa đổi, bổ sung điểm đ, điểm e, điểm g, điểm k khoản 8 Điều 3 như sau:

“đ) Hướng dẫn các biện pháp phòng, chống dịch bệnh động vật; Phối hợp với các địa phương thực hiện việc giám sát, phát hiện, ngăn chặn, xử lý các ổ dịch mới và kiểm soát các ổ dịch cũ;

e) Báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công bố dịch và công bố hết dịch bệnh động vật theo quy định pháp luật; thẩm định điều kiện đề nghị công bố hết dịch bệnh động vật đối với các ổ dịch bệnh động vật thuộc thẩm quyền công bố của UBND cấp huyện;

g) Phối hợp với cơ quan quản lý chuyên ngành về kiểm lâm trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT trong việc thẩm định điều kiện vệ sinh thú y và giám sát tình hình dịch bệnh của các cơ sở nuôi động vật hoang dã trên địa bàn tỉnh;

k) Quản lý, sử dụng vật tư, hóa chất phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh động vật từ nguồn dự trữ quốc gia, địa phương và các nguồn hợp pháp khác. ”.

e) Bổ sung điểm c khoản 9 Điều 3 như sau:

“c) Tổ chức thẩm định và cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật đối với cơ sở chăn nuôi, cơ sở chăn nuôi cấp xã, cơ sở nuôi trồng thủy sản, cơ sở sản xuất thủy sản giống (trừ các cơ sở chăn nuôi, cơ sở chăn nuôi cấp xã, cơ sở nuôi trồng thủy sản, cơ sở sản xuất thủy sản giống theo yêu cầu của chủ cơ sở hoặc yêu cầu của nước nhập khẩu; cơ sở sản xuất thủy sản giống bố mẹ). ”.

g) Sửa đổi, bổ sung khoản 10; điểm a, điểm b, điểm c, điểm đ, điểm i khoản 10; bổ sung điểm k khoản 10 Điều 3 như sau:

“10. Kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật (trên cạn và thủy sản); kiểm soát giết mổ động vật trên cạn để tiêu thụ trong nước; kiểm tra vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm

a) Tổ chức thực hiện kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật vận chuyển ra khỏi tỉnh; phối hợp với cơ quan kiểm dịch động vật cửa khẩu thuộc Cục Thú y kiểm tra Điều kiện vệ sinh thú y nơi cách ly kiểm dịch động vật giống nhập khẩu; Ủy quyền cho kiểm dịch viên động vật thực hiện việc kiểm dịch và cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật vận chuyển ra khỏi tỉnh theo đúng quy định của pháp luật; kiểm soát vận chuyển động vật, sản phẩm động vật vận chuyển tại các Trạm Kiểm dịch đầu mối giao thông; quản lý giám sát động vật, sản phẩm động vật nhập khẩu sau thời gian cách ly kiểm dịch;

b) Tổ chức thực hiện kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập, chuyên cửa khẩu, kho ngoại quan, quá cảnh lãnh thổ Việt Nam tại các cửa khẩu được ủy quyền theo quy định của pháp luật;

c) Tổ chức thực hiện việc kiểm soát giết mổ động vật trên cạn để tiêu thụ trong nước; Quản lý, giám sát các cơ sở sơ chế, chế biến, đóng gói, bảo quản, kinh doanh sản phẩm động vật phục vụ tiêu dùng trong nước thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và PTNT;

đ) Kiểm tra điều kiện vệ sinh thú y, điều kiện an toàn thực phẩm và cấp, cấp lại, thu hồi giấy chứng nhận vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm các cơ sở chăn nuôi động vật tập trung; các cơ sở sơ chế, chế biến, kinh doanh động vật, sản phẩm động vật; kho lạnh bảo quản động vật, sản phẩm động vật tươi sống, sơ chế, chế biến; cơ sở giết mổ động vật tập trung, cơ sở giết mổ động vật nhỏ lẻ; các cơ sở ấp trứng, sản xuất, kinh doanh con giống; cơ sở cách ly kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật; chợ chuyên kinh doanh động vật, chợ kinh doanh động vật nhỏ lẻ, cơ sở thu gom động vật; cơ sở xét nghiệm, chẩn đoán bệnh động vật; cơ sở phẫu thuật động vật; cơ sở sản xuất nguyên liệu thức ăn chăn nuôi có nguồn gốc động vật và các sản phẩm động vật khác không sử dụng làm thực phẩm;

i) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị thuộc Cục Thú y thẩm định địa điểm, điều kiện vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm trong quá trình xây dựng cơ sở giết mổ động vật, sơ chế, chế biến, đóng gói, bảo quản sản phẩm động vật phục vụ xuất khẩu; cơ sở, khu cách ly kiểm dịch động vật xuất, nhập khẩu;

k) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát thực hiện các quy định về yêu cầu vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm đối với đối tượng thuộc diện phải kiểm tra theo quy định và theo sự phân công, phân cấp của UBND tỉnh.

Tổ chức tập huấn, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm cho những người làm nhiệm vụ kiểm soát giết mổ thuộc địa bàn quản lý. ”.

h) Sửa đổi, bổ sung khoản 11; điểm b, điểm c, điểm d khoản 11; bổ sung điểm e, điểm g, điểm h, điểm i khoản 11, Điều 3 như sau:

“11. Quản lý thuốc thú y (bao gồm dược phẩm, vắc-xin, chế phẩm sinh học, vi sinh vật, hóa chất được phê duyệt dùng cho động vật nhằm phòng bệnh, chữa bệnh, chẩn đoán bệnh, điều chỉnh, phục hồi chức năng sinh trưởng, sinh sản của động vật), trừ các sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường nuôi trồng thủy sản.

b) Hướng dẫn sử dụng các loại thuốc thú y, để phòng bệnh, chữa bệnh, chống dịch bệnh cho động vật; thông báo danh mục thuốc thú y được phép lưu hành, cấm sử dụng theo quy định của pháp luật;

c) Giám sát quá trình khảo nghiệm thuốc thú y (trừ vắc xin, kháng thể) theo giấy phép khảo nghiệm thuốc thú y; xác nhận báo cáo kết quả khảo nghiệm thuốc thú y;

d) Kiểm tra và cấp, gia hạn, cấp lại, thu hồi chứng chỉ hành nghề, giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y đối với cửa hàng, đại lý buôn bán thuốc thú y trên địa bàn tỉnh;

e) Kiểm tra chất lượng thuốc thú y tại các cửa hàng, đại lý buôn bán thuốc thú y trên địa bàn trên địa bàn tỉnh;

g) Tiếp nhận và thẩm định nội dung quảng cáo thuốc thú y thuộc thẩm quyền quy định; cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo;

h) Tổ chức tập huấn, phổ biến các quy định của pháp luật về sản xuất, buôn bán, sử dụng thuốc thú y cho các tổ chức, cá nhân có liên quan;

i) Tổng hợp báo cáo tình hình buôn bán, kiểm tra chất lượng, sử dụng, kết quả thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm thuốc thú y trên địa bàn quản lý về Cục Thú y định kỳ 6 tháng và báo cáo tổng hợp hằng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu của Cục Thú y.”.

i) Sửa đổi khoản 14 Điều 3 như sau:

“14. Tổ chức thực hiện các dịch vụ về chăn nuôi, thú y theo quy định của pháp luật.”.

3. Sửa đổi, bổ sung điểm b, điểm c khoản 1 Điều 4 như sau:

“b) Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ gồm 3 phòng:

- Phòng Hành chính, tổng hợp;
- Phòng Chăn nuôi;
- Phòng Quản lý dịch bệnh.

c) Đơn vị trực thuộc

Trạm Kiểm dịch động vật Bắc Nghệ An.”.

Điều 2. Bãi bỏ điểm e khoản 5 Điều 3

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ...tháng ... năm 2022

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Chánh văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Nội vụ; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan và Chi cục trưởng Chi cục Chăn nuôi và Thú y chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó Chủ tịch (NN) UBND tỉnh;
- CVP; PVP (KT) UBND tỉnh;
- Lưu VT, TH (M.Thương).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đức Trung